TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 04/2020/HNGĐ - ST
Ngày 12/3/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiển
2. Bà Nguyễn Thị Là

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 170/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T - sinh năm 1982

HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, thành phố T, tỉnh T

- **Bị đơn:** Anh Phạm Đình Ch - sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh Ch)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Ch kết hôn ngày 05/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Phương Đài, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng sống hạnh đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ch ngày

càng uống nhiều rượu, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Ch không nghe. Bên cạnh đó gia đình nhà chồng cũng hết sức khó khăn nên tạo nhiều áp lực cho chị. Do căng thẳng suy nghĩ nhiều nên chị đã bị stress phải nhập viện điều trị ngày 15/9/2019. Công việc của anh Ch phải đi uống rượu giao tiếp là điều không thể tránh khỏi nhưng về nhà ngày hai bữa cũng uống rượu, thậm chí cả đêm cũng uống và chửi chị cả đêm làm chị không ngủ được. Mọi công việc trong gia đình anh Ch đều bỏ mặc cho chị gánh vác một mình từ chăm lo con cái đến xây nhà cửa nhưng chị vẫn chấp nhận, bỏ qua để vun vén cho gia đình. Khi con cái đã lớn chị muốn nhàn hạ một chút nên đã tham gia nhóm hát karaoke trực tuyến. Khi rảnh chị có hát một chút nhưng anh Ch khó chịu không muốn chị tham gia nên chị chỉ tham gia nhóm được một năm thì không tham gia nữa đến nay cũng đã được chín tháng. Anh Ch liên lạc với những người trong nhóm hát để kể xấu chị khiến chị rất khó chịu. Chị và anh Ch đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn H, xã Đ, thành phố T từ ngày 13/9/2019. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được nữa vì những mâu thuẫn quá trầm trọng, chị xin được ly hôn anh Phạm Đình Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 02 con chung là Phạm Thành C, sinh ngày 17/9/2004 và Phạm Thành D, sinh ngày 23/4/2013. Ly hôn, chị xin được nuôi con Phạm Thành D để anh Ch nuôi con Phạm Thành C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Đình Ch là bị đơn trình bày:

Anh và chị Trần Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh ở thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị T tham gia nhóm hát Karaoke trực tuyến và mời bạn bè trong nhóm về nhà ăn cơm, tự ý đến nhà bạn trai trong nhóm hát và ăn cơm, tham gia tổ chức gặp mặt nhóm hát dịp cuối năm 2018 ở khu vực huyện Tiền Hải. Anh chưa đồng ý cho chị T trình hầu đồng thì chị T đã tự ý trình đồng. Gia đình chăn nuôi trang trại nhưng gần đây chị T không ở nhà trông nom. Mẹ chị T vu vạ cho anh đánh chị T chứ anh không đánh chị T.

Do tính chất công việc nên anh có phần sao nhãng đến gia đình, có ít thời gian chăm sóc vợ con. Vợ chồng anh không ngồi nói chuyện được với nhau vì chị T không muốn nghe anh nói. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh xin đoàn tụ.Việc chị T có quay lại đoàn tụ vợ chồng không thì không quan trọng, nhưng anh vì con nên không đồng ý ly hôn để con được ở cùng với bố mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thành C, sinh ngày 17/9/2004 và Phạm Thành D, sinh ngày 23/4/2013. Ly hôn, anh xin được nuôi con Phạm Thành C để chị T nuôi con Phạm Thành D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Trần Thị T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Phạm Đình Ch, xin nuôi con Phạm Thành D để anh Ch nuôi con Phạm Thành C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Đình Ch trình bày: Chị T xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, anh xin nuôi con Phạm Thành C. Để chị T nuôi con Phạm Thành D. Về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Trần Thị T và bị đơn anh Phạm Đình Ch đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T: Cho chị T được ly hôn anh Ch. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Thành D, sinh ngày 23/4/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Phạm Thành C, sinh ngày 17/9/2004 cho anh Phạm Đình Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Đình Ch có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ch kết hôn ngày 05/12/2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Ch uống rượu và ít quan tâm đến vợ con. Vợ chồng bất quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị T cho rằng anh Ch uống rượu nhiều và chửi chị cả đêm, nói xấu chị với

nhóm bạn của chị. Anh Ch cho rằng chị T tham gia nhóm hát Karaoke trực tuyến và mời bạn bè trong nhóm về nhà ăn cơm, tự ý đến nhà bạn trai trong nhóm hát và ăn cơm, tự ý trình đồng khi chưa được sự đồng ý của anh. Nay chị T xin ly hôn, anh Ch không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ vì anh muốn con được sống cùng bố mẹ.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì chị T và anh Ch sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Ch ở thôn P, xã Đ. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Chị T nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ chị. Từ tháng 9/2019, chị T về ở hẳn nhà bố mẹ chị ở thôn H, xã Đ, thành phố T, tỉnh T. Mâu thuẫn giữa chị T và anh Ch đã được cơ sở thôn và chi hội phụ nữ hòa giải rất nhiều lần nhưng anh Ch và chị T vẫn mâu thuẫn. Chị T xin ly hôn anh Ch chính quyền địa phương mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nếu chị T kiên quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án cho chị T được ly hôn anh Ch. Xét thấy chị T và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 5/2019, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xử cho chị T được ly hôn anh Ch là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Ch có 02 con chung là Phạm Thành C, sinh ngày 17/9/2004 và Phạm Thành D, sinh ngày 23/4/2013. Ly hôn, chị T xin nuôi con Phạm Thành D, anh Ch xin nuôi con Phạm Thành C. Cháu Phạm Thành C có đơn xin được ở với bố. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T và anh Ch là chính đáng. Xét thấy cháu Phạm Thành D còn nhỏ nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Thành C cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị T, anh Ch thống nhất hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Trần Thị T và anh Phạm Đình Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Đình Ch thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị T, anh Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69;

Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Phạm Đình Ch.

2. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Thành C, sinh ngày 17/9/2004 cho anh Phạm Đình Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Phạm Thành D, sinh ngày 23/4/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Phạm Đình Ch và chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008243 ngày 09/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Phạm Đình Ch có mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương